

Số: 3401 /BYT-KCB

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn nội dung chuyên môn
khám sức khỏe định kỳ cho người dân

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
 - Y tế các Bộ, ngành;
 - Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
 - Bệnh viện thuộc các Trường đại học.
- (sau đây viết tắt là các đơn vị)

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân, trong đó có nội dung người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe quốc gia, đảm bảo mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế.

Trong thời gian vừa qua, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn về khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người dân theo độ tuổi và nhóm đối tượng người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù theo quy định của pháp luật để các đơn vị tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

Để tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả công tác khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên phạm vi toàn quốc, phấn đấu đạt mục tiêu người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời từ năm 2026, Bộ Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người dân theo quy trình, hướng dẫn chuyên môn như sau:

1. Đối với trẻ em dưới 06 tuổi: Thực hiện theo Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi:

a) Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ thực hiện theo mẫu số 02, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT- BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

b) Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng theo mẫu số 02, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT;

c) Các xét nghiệm cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ hoặc yêu cầu tự nguyện chi trả của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc theo tình hình thực tiễn về khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương, đơn vị.

3. Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên:

a) Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ thực hiện theo mẫu số 03, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT;

b) Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng theo mẫu số 03, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT;

c) Các xét nghiệm cận lâm sàng theo mẫu số 01, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT, bao gồm:

- Xét nghiệm máu:

+ Công thức máu: Số lượng hồng cầu; Số lượng Bạch cầu; Số lượng tiểu cầu;

+ Sinh hóa máu: Đường máu; Urê, Creatinin; ASAT (GOT), ALAT (GPT);

- Xét nghiệm nước tiểu: Đường; Protein;

- Chẩn đoán hình ảnh (X.quang tim phổi thẳng).

d) Các xét nghiệm khác thực hiện theo tình hình thực tiễn về khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương hoặc khi có yêu cầu tự nguyện chi trả của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

đ) Khi hỏi tiền sử bệnh tật, khám lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh nếu có dấu hiệu tổn thương nghi ngờ mắc bệnh lao, u phổi hay bệnh lý khác, người hành nghề cần chỉ định thực hiện các xét nghiệm cận lâm sàng chuyên khoa làm căn cứ chẩn đoán, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để chẩn đoán và can thiệp sớm bệnh tật;

e) Danh mục khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ thực hiện theo phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

4. Khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng là cán bộ, học sinh, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù: Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

a) Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ;

b) Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

c) Đối với học sinh trong trường học thực hiện theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

d) Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng;

đ) Đối với nhân viên hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không;

e) Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

g) Đối với thuyền viên thực hiện theo Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.

5. Phân nhóm đối tượng ưu tiên và sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân. Tổ chức khám theo nội dung chuyên môn nêu trên phù hợp đối với từng nhóm đối tượng để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và

người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nội dung khám sức khỏe đề nghị gửi về Bộ Y tế (qua Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để được xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Thuận